

Số: 5735/VĐ-TTĐT&CĐT
V/v công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
Về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Kính gửi: Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố : **Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình.**
Giấy phép hoạt động số : **416/BYT-GPHĐ ngày 08/7/2026.**
Địa chỉ : **Đường Lê Duẩn, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình.**
Chịu trách nhiệm chuyên môn : **PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khánh.**
Điện thoại liên hệ : **024.38253531**
Email : **conghongtindientubvvd@gmail.com**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- 1. Các ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo thực hành (Phụ lục I)**
- 2. Trình độ đào tạo thực hành (Phụ lục I)**
- 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (Phụ lục I)**
- 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục II)**
- 5. Danh sách các Trung tâm, khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi Trung tâm, khoa, phòng:**

Stt	Trung tâm/khoa/phòng	Số giường	Ghi chú
I.	Khối lâm sàng		
1.	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	20	
2.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	30	
3.	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	25	

4.	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	20	
5.	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	50	
6.	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	20	
7.	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	80	
8.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	30	
9.	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	25	
Tổng số		300	
II. Khối cận lâm sàng			
10.	Khoa Nội soi cơ sở Ninh Bình		
11.	Trung tâm Xét nghiệm và Truyền máu cơ sở Ninh Bình		
12.	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình		
13.	Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn cơ sở Ninh Bình		
14.	Khoa Dinh dưỡng cơ sở Ninh Bình		

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục II)

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTĐT&CĐT



GIÁM ĐỐC

Dương Đức Hùng

PHỤ LỤC I

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(TẠI MỘT THỜI ĐIỂM)

(Kèm theo Công văn số 5735/VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		CKII	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	1	8	5	2	6	0	5
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5



2		CKII	Gây mê Hồi sức	Gây mê Hồi sức	Thực hành CK Gây mê Hồi sức	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	2	2	10	4	12	0	10
3		BSNT	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	1	8	5	2	6	0	5
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
						Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	1		5	2	6	0	5
4		BSNT	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Thực hành CK Gây mê Hồi sức	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	1	5	25	10	30	0	25
						Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	5						
5		BSNT	Điện Quang và Y học hạt nhân	Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	2	2	10			0	10

6		BSNT	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	3	3	15			0	15				
7		Thạc sĩ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2	16						4	12	0	10
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
						Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
						Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
						Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
						Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
						Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2							4	12	0	10
8		Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Thực hành CK Gây mê Hồi sức	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2	5						4	12	0	10
						Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	5							25	9	27	0

9	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	5	5	25				0	25
10	CKI/ BSCK	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	1	8			2	6	0	5
					Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
					Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	1				2	6	0	5
11	CKI/ BSCK	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Thực hành CK Gây mê Hồi sức	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	3	3	15		4	15	0	10

12		CKI/ BSCK	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	3	3	15			0	15
13		CKI/ BSCK	Điện Quang và Y học hạt nhân	Điện Quang và Y học hạt nhân	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	2	2	10			0	10

II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo người giảng dạy	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Đại học	Y đa khoa/Y khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	1	23	10	4	12	0	10
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2		20	7	21	0	20
						Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
						Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	4		40	14	42	0	40
						Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
						Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	5		50	17	51	0	50
2		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	3	24	30	10	30	0	30
						Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2		20	7	2	0	20
						Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30

							Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
3	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng			Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
							Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
							Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
							Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
4	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Thực tập tốt nghiệp	Thực hành chụp X Quang			Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	3		30	10	30	0	30
							Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	3	3	30			0	30
5	Đại học	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực hành các kỹ thuật Phục hồi chức năng			Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	3	3	30			0	30
6	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, miễn dịch, Vi sinh	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm			Trung tâm Xét nghiệm và Truyền máu cơ sở Ninh Bình	3	3	30			0	30

7	Đại học	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng cơ sở Ninh Bình	1	1	10		0	10
---	---------	------------	------------	------------	---------------------------------	---	---	----	--	---	----

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình TH	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đạo tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm huyết học - Truyền máu, miễn dịch, Vi sinh	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Trung tâm Xét nghiệm và Truyền máu cơ sở Ninh Bình	3	3	45			0	45
2		Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Thực tập tốt nghiệp	Thực hành chụp X Quang	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình	5	5	75			0	75
3		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật Nhi – Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2	16	30	10	30	0	30
						Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
						Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30

3		Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Trung tâm Phẫu thuật Thân kinh cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
						Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
						Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
						4 Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
						Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2		30	10	30	0	30
4		Cao đẳng	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Thực hành các kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2	2	30			0	30

PHỤ LỤC II

1. Đào tạo Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5445 /VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Phạm Hải Bằng	BSCCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0006947/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	32	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật nâng cao	Tắc ruột sau mổ; Chấn thương tá tràng; Chấn thương gan – lách; Chảy máu tiêu hóa.	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	2
2.	Quách Văn Kiên	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006911/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật nâng cao	Ung thư ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại trực tràng)	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2
3.	Cao Mạnh Thấu	TS	Bác sĩ ngoại khoa	029042/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật nâng cao	Ung thư gan – đường mật; Các biến chứng của sỏi đường mật	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2
4.	Vũ Hồng Tuấn	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0025403/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	15	Ngoại Nhi nâng cao	Phình đại tràng bẩm sinh; Tắc ruột sơ sinh; Các dị tật hậu môn – trực tràng; Tắc mật bẩm sinh;	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2

5.	Nguyễn Thanh Xuân	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008845/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	34	Ngoại Thần kinh nâng cao	Phẫu thuật điều trị U não Máu tụ ngoài màng cứng do chấn thương; Vỡ nền sọ; Não ứng thủy trẻ em; Máu tụ dưới màng cứng cấp tính do chấn thương.	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2
6.	Dương Đức Hùng	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0012627/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	33	Ngoại Lồng ngực – Tim mạch nâng cao	Các đường mề ngực (ngực và xương ức) Phòng động mạch chủ ở trên động mạch thận (ngực, ngực bụng); Vỡ eo động mạch chủ; Phòng lóc động mạch chủ; Các bệnh lý mạch máu bẩm sinh	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2
7.	Nguyễn Đức Minh	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006991/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	23	Ngoại Tiết niệu nâng cao	Biến chứng của sỏi niệu quản; Hẹp niệu đạo do chấn thương; Chấn thương – vết thương đường tiết niệu; Phẫu thuật nội soi áp dụng cho hệ tiết niệu.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2

8.	Nguyễn Mạnh Khánh	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0009203/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	27	Ngoại Chấn thương chỉnh hình nâng cao	Gãy xương kín: gãy xương cẳng tay, xương cánh tay; Gãy xương hở: gãy xương cẳng tay, xương cánh tay; Vết thương khớp: cánh tay, cẳng tay; Trật khớp: vai, khủy, háng	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
----	-------------------	--------	-------------------------	----------------------	---	----	---	--	---	---

2. Đào tạo Bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5735 /VĐ-TTĐT&CĐT ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Sst	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Bùi Thanh Phúc	TS	Bác sĩ ngoại khoa	001956/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	19	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Chẩn đoán, mổ VRT; Chẩn đoán, mổ các biến chứng của loét dạ dày - tá tràng (thủng, chảy máu, hẹp môn vị); Chẩn đoán, mổ tắc ruột cơ giới Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương - vết thương bụng; Chẩn đoán, phụ mổ các thể viêm phúc mạc; Chẩn đoán tham gia điều trị viêm tụy cấp	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2
2.	Đỗ Tất Thành	TS	Bác sĩ ngoại khoa	000573/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh	26	chuyên khoa Ngoại và chuyên khoa Ung bướu	Chẩn đoán, phụ mổ ung thư thực quản; Chẩn đoán, phụ mổ phẫu thuật cơ thắt tâm vị;	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2

									Phụ mổ các phẫu thuật cắt đoạn dạ dày; Theo dõi và điều trị bệnh nhân sau cắt đoạn dạ dày.			
3.	Lê Nhật Huy		TS	Bác sĩ ngoại khoa	0009024/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	19	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật, Đại trực tràng – Tầng sinh môn	Cắt đoạn dạ dày, nạo vét hạch; Cắt đoạn đại tràng, nạo vét hạch; Cắt Sigma – trực tràng; Cắt PAC/điều trị hóa chất.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2	
4.	Lê Việt Khánh		TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006503/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	28	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Cắt đoạn dạ dày, nạo vét hạch; Cắt đoạn đại tràng, nạo vét hạch; Cắt Sigma – trực tràng; Cắt PAC/điều trị hóa chất.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2	
5.	Bùi Huy Mạnh		TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008821/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	21	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Chẩn đoán, phụ mổ máu tụ trong sọ, vết thương sọ não; Tham gia điều trị phù não do chấn thương; Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ các dị dạng mạch máu não;	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2	

6.	Dương Ngọc Thắng	TS	Bác sĩ ngoại khoa	036520/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại Lồng ngực - Tim mạch Phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh	Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ u trung thất, u phổi; Kỹ năng chẩn đoán, tham gia điều trị hội chứng thiếu máu mãn tính chi dưới do xơ vữa động mạch; Kỹ năng chẩn đoán - sơ cứu, phụ mổ vết thương mạch máu vùng nền cổ;	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2
7.	Nguyễn Việt Hoa	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006870/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	32	Ngoại Tiết niệu - Nhi	Lồng ruột ; Các bệnh ngoại khoa do giun đũa; Các bệnh lý do còn tồn tại ống phức tinh mạc.	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2
8.	Nguyễn Huy Hoàng	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0025374/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại Tiết niệu - Nhi	Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương thận, niệu đạo; Kỹ năng chẩn đoán sỏi tiết niệu và biến chứng; Phụ mổ các loại phẫu thuật sỏi tiết niệu; Các kỹ thuật dẫn lưu bàng quang.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2

9.	Trần Mạnh Hùng	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0009218/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17	Ngoại Chấn thương chỉnh hình nâng cao	Kỹ thuật điều trị bảo tồn: Gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em; Gãy đầu dưới xương quay; Gãy cổ xương cánh tay; Nắn trật khớp vai, khuỷu...	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
----	----------------	----	----------------------	----------------------	---	----	---	--	---	---

3. Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5135 /VD-TTĐT&CDT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Dương Trọng Hiền	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006912/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	28	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Chẩn đoán, mổ VRT; Chẩn đoán, mổ các biến chứng của loét dạ dày - tá tràng (thủng, chảy máu, hẹp môn vị); Chẩn đoán, mổ tắc ruột cơ giới Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương - vết thương bụng; Chẩn đoán, phụ mổ các thể viêm phúc mạc; Chẩn đoán tham gia điều trị viêm tụy cấp	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2
2.	Nguyễn Xuân Hòa	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006891/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	16	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Chẩn đoán, phụ mổ ung thư thực quản; Chẩn đoán, phụ mổ phẫu thuật co thắt tâm vị;	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2

								Phụ mổ các phẫu thuật cắt đoạn dạ dày; Theo dõi và điều trị bệnh nhân sau cắt đoạn dạ dày.			
3.	Phạm Gia Anh	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006490/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	18	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Cắt đoạn dạ dày, nạo vét hạch; Cắt đoạn đại tràng, nạo vét hạch; Cắt Sigma – trực tràng; Cắt PAC/điều trị hóa chất.	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2	
4.	Bùi Trung Nghĩa	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006493/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	15	Ngoại Tiêu hóa – Gan mật	Cắt đoạn dạ dày, nạo vét hạch; Cắt đoạn đại tràng, nạo vét hạch; Cắt Sigma – trực tràng; Cắt PAC/điều trị hóa chất.	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	2	
5.	Nguyễn Duy Tuyên	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008843/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	24	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Chẩn đoán, phụ mổ máu tụ trong sọ, vết thương sọ não; Tham gia điều trị phù não do chấn thương; Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ các dị dạng mạch máu não;	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2	
6.	Đồng Văn Hệ	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0006499/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	33	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2	

7.	Phạm Hữu Lư	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008917/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	23	Ngoại Thần kinh Ngoại Lồng ngực - Tim mạch Phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh	Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ u trung thất, u phổi; Kỹ năng chẩn đoán, tham gia điều trị hội chứng thiếu máu mãn tính chi dưới do xơ vữa động mạch; Kỹ năng chẩn đoán - sơ cứu, phụ mổ vết thương mạch máu vùng nền cổ;	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2
8.	Phùng Duy Hồng Sơn	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0027219/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	19	Ngoại Thần kinh Ngoại Lồng ngực - Tim mạch Phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh	Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ u trung thất, u phổi; Kỹ năng chẩn đoán, tham gia điều trị hội chứng thiếu máu mãn tính chi dưới do xơ vữa động mạch; Kỹ năng chẩn đoán - sơ cứu, phụ mổ vết thương mạch máu vùng nền cổ;	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2

9.	Hồng Quý Quân	TS	Bác sĩ ngoại khoa	6875/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	16	Ngoại Tiết niệu - Nhi	Lồng ruột ; Các bệnh ngoại khoa do giun đũa; Các bệnh lý do còn tồn tại ống phức tinh mạc.	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2
10.	Vũ Hồng Tuấn	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0025403/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại Nhi nâng cao	Phình đại tràng bẩm sinh; Tắc ruột sơ sinh; Các dị tật hậu môn – trực tràng; Tắc mật bẩm sinh;	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2
11.	Hoàng Long	PGS.TS	Bác sĩ ngoại khoa	0007008/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	29	Ngoại Tiết niệu - Nhi	Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương thân, niệu đạo; Kỹ năng chẩn đoán sỏi tiết niệu và biến chứng; Phụ mổ các loại phẫu thuật sỏi tiết niệu; Các kỹ thuật dẫn lưu bàng quang.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2
12.	Đỗ Ngọc Sơn	TS	Bác sĩ ngoại khoa	6996/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	23	Ngoại Tiết niệu - Nhi			

13.	Nguyễn Tiến Sơn	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	6846/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Chi định mổ, kỹ thuật mổ, xử trí các loại gãy cổ, liên máu chuyển, thân xương đùi, cẳng chân Gãy xương sên, xương gót Cắt cụt chi dưới Cố định ngoại vi trong gãy hờ chi dưới	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
14.	Ngô Bá Toàn	TS	Bác sĩ ngoại khoa	9198/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	21	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Chi định mổ, kỹ thuật mổ, xử trí các loại u xương thường gặp Hội chứng chèn ép khoang cẳng chân	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
15.	Lưu Danh Huy	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0009190/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22	Ngoại Chấn thương chỉnh hình nâng cao	Kỹ thuật điều trị bảo tồn: Gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em; Gãy đầu dưới xương quay; Gãy cổ xương cánh tay; Nắn trật khớp vai, khuỷu...	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2

16.	Đỗ Mạnh Hùng	TS	Bác sĩ ngoại khoa	9260/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	19	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán và điều trị chấn thương cột sống cổ; Chẩn đoán và điều trị chấn thương cột sống ngực – thắt lưng; Đại cương về các bệnh lý biến dạng cột sống; Chẩn đoán các bệnh lý về đĩa đệm cột sống (cổ và thắt lưng).	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
-----	--------------	----	----------------------	-------------------	---	----	---------------------------------------	---	---	---

4. Đào tạo Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa (luân chuyên)/Bác sĩ chuyên khoa

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5435/VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ chuyên ngành chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Tào Minh Châu	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0006504/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Cấp cứu ngoại tổng quát và ngoại khoa cơ bản	Chẩn đoán, mổ VRT; Chẩn đoán, mổ các biến chứng của loét dạ dày - tá tràng (thủng, chảy máu, hẹp môn vị); Chẩn đoán, mổ tắc ruột cơ giới Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương - vết thương bụng; Chẩn đoán, phụ mổ các thể viêm phúc mạc; Chẩn đoán tham gia điều trị viêm tụy cấp	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2
2.	Hoàng Thanh Quân	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	041640/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	5	Cấp cứu ngoại tổng quát và ngoại khoa cơ bản	Nguyên tắc phân loại và xử trí cầu cứu hàng loạt	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	2

3.	Nguyễn Văn Thắng	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	049087/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Ngoại Tiêu hóa - Gan mật	Chẩn đoán, phụ mổ ung thư thực quản; Chẩn đoán, phụ mổ phẫu thuật co thắt tâm vị; Phụ mổ các phẫu thuật cắt đoạn dạ dày; Theo dõi và điều trị bệnh nhân sau cắt đoạn dạ dày.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	2
4.	Nguyễn Thành Nam	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	042657/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Ngoại Tim mạch, lồng ngực - Ngoại thần kinh	Chẩn đoán, phụ mổ máu tụ trong sọ, vết thương sọ não; Tham gia điều trị phù não do chấn thương; Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ các dị dạng mạch máu não;	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	2
5.	Nguyễn Việt Anh	TS	Bác sĩ ngoại khoa	034805/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại Tim mạch, lồng ngực - Ngoại thần kinh	Kỹ năng chẩn đoán, phụ mổ u trung thất, u phổi; Kỹ năng chẩn đoán, tham gia điều trị hội chứng thiếu máu mãn tính chi dưới do xơ vữa động mạch; Kỹ năng chẩn đoán - sơ cứu,	Trung tâm Tim mạch - Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	2

								phụ mô vết thương mạch máu vùng nền cổ; Kỹ năng săn sóc bệnh nhân sau mổ chấn thương ngực				
6.	Lê Văn Lập	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	047133/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Ngoại Tiết niệu - Ngoại nhi	Lồng ruột ; Các bệnh ngoại khoa do giun đũa; Các bệnh lý do còn tồn tại ống phúc tinh mạc.	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	2		
7.	Lương Thanh Tú	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	042768/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7	Ngoại Tiết niệu - Ngoại nhi	Chẩn đoán, phụ mổ chấn thương thân, niệu đạo; Kỹ năng chẩn đoán sỏi tiết niệu và biến chứng; Phụ mổ các loại phẫu thuật sỏi tiết niệu; Các kỹ thuật dẫn lưu bàng quang.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	2		

8.	Nguyễn Văn Học	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0009184/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Nội soi làm sạch khớp vai, khuỷu; Vết thương gân gấp, gân duỗi đến sớm; Hội chứng chèn ép khoang; Hoại thư sinh hơi; Viêm xương tủy xương Điều trị khớp giả. Chỉ định mổ, kỹ thuật mổ, xử trí các loại gãy cổ, liên mẫu chuyển, thân xương đùi, cẳng chân Gãy xương sên, xương gót Cắt cụt chi dưới Cố định ngoại vi trong gãy hở chi dưới	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	2
----	----------------	----	----------------------	----------------------	---	----	---------------------------------------	---	---	---

5. Đào tạo Bác sĩ đa khoa/y khoa

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5735 /VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Sst	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Trung Nghĩa	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0033614/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10	Ngoại bệnh lý	Hội chứng viêm phúc mạc; Hội chứng chảy máu trong ổ bụng; Hội chứng tắc ruột. Viêm ruột thừa; Thủng dạ dày Chấn thương bụng, vết thương bụng.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
2.	Nguyễn Tuấn Anh	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0033662/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Ngoại bệnh lý	Kỹ thuật sử dụng dụng cụ ngoại khoa; Kỹ thuật buộc chỉ; Kỹ thuật khâu miệng nối tiêu hóa; Kỹ thuật cắt đoạn ruột non;	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	7
3.	Nguyễn Thị Phương	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0029041/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	9		Kỹ thuật mổ: Viêm ruột thừa, Thoát vị bẹn, Cắt túi mật nội soi		
4.	Phạm Thị Thanh Huyền	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0009026/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại bệnh lý	Thoát vị bẹn đùi; U bụng; Co thắt tâm vị;	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10

5.	Nguyễn Thị Lan	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008938/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Ngoại bệnh lý	Chẩn đoán, phụ mổ ung thư thực quản; Chẩn đoán, phụ mổ phẫu thuật cơ thắt tâm vị; Phụ mổ các phẫu thuật cắt đoạn dạ dày; Theo dõi và điều trị bệnh nhân sau cắt đoạn dạ dày.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
6.	Mẫn Văn Chung	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0026666/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Ngoại bệnh lý			
7.	Trần Tuấn Anh	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0006949/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Ngoại bệnh lý	Kỹ thuật dẫn lưu màng phổi; Kỹ thuật nối khí quản;	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	10
8.	Nguyễn Đức Anh	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0026663/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại bệnh lý			
9.	Lê Văn Bằng	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0029045/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12		Chấn thương sọ não; Chấn thương sọ não kín; Vết thương sọ não hở;	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình	14
10.	Văn Đức Hạnh	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0030630/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Ngoại bệnh lý			
11.	Trần Đình Văn	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0025510/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14				

12.	Hoàng Trọng Hải	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	00042388/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	Ngoại bệnh lý	Chấn thương, vết thương nọc; Bệnh mạch máu ngoại vi cấp tính và không cấp tính thường gặp; Chấn thương ngực kín Chấn thương ngực hở; Vết thương và vết thương động mạch chi.	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	10
13.	Đặng Thị Huyền Trang	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0036521/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	8	Ngoại bệnh lý	Dị tật hậu môn – trục tràng Giãn đại tràng bẩm sinh	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình	4
14.	Nguyễn Học Đăng	BSCCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0006974/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	14	Ngoại bệnh lý	Sỏi tiết niệu; Chấn thương thận; Chấn thương niệu đạo.	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	4
15.	Ngô Đậu Quyền	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0029059/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Ngoại bệnh lý	Sỏi mật; Viêm tụy cấp.	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
16.	Nguyễn Thu Hà	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0025423/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại bệnh lý			
17.	Nguyễn Hải Nam	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0008941/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	28	Ngoại bệnh lý			

18.	Nguyễn Hoàng Quân	TS	Bác sĩ ngoại khoa	0025346/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	11	Ngoại bệnh lý	Chấn đoán và sơ cứ gãy xương kín, gãy xương hở; Chấn đoán và sơ cứ vết thương khớp; Vết thương phần mềm; Trật khớp vai, khớp khủy, háng, gối; Sơ cứu vết thương bàn tay	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	17
19.	Đỗ Vũ Anh	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0035995/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10				
20.	Nguyễn Tiến Ngọc	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0009223/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại bệnh lý	Triệu chứng chấn đoán, hướng điều trị một số gãy xương, trật khớp hay gặp; Khám chi dưới; Gãy cổ, liên mấu chuyển đùi, gãy thân xương đùi; Chấn thương gối, gãy xương tồn thương mạch máu; Gãy thân xương, cẳng chân, gãy mắt cá; Gãy xương hở; Trật khớp háng, vỡ ô cối.	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	17
21.	Nguyễn Mạnh Tiến	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0009232/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại bệnh lý			
22.	Đặng Trung Kiên	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0009201/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	13	Ngoại bệnh lý	Bỏng Nhọt, hậu bối, áp xe, chín mé		17

23.	Từ Duy Linh	BSCKII	Bác sĩ ngoại khoa	0028417/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12	Ngoại bệnh lý	Khám và chỉ định điều trị bảo tồn trong chấn thương chỉnh hình; Kỹ thuật bất động trong gãy xương đùi.	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	17
24.	Trần Đình Toàn	ThS	Bác sĩ ngoại khoa	0009279/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	20	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí chấn thương cột sống ngực, thắt lưng; Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí chấn thương cổ; Khám cột sống	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	17

6. Đào tạo trình độ Đại học Điều dưỡng:

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 335 /VĐ-TTĐT&CĐT ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung đào tạo	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Trần Mỹ Linh	Cử nhân	Điều dưỡng	0006917/BYT - CCHN	Điều dưỡng	5	Điều dưỡng ngoại	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật ung thư dạ dày; Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật cắt khối tá tụy;	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
2.	Dương Thị Hoa	Cử nhân	Điều dưỡng	28431/BYT - CCHN	Điều dưỡng	11	Điều dưỡng ngoại	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật ung thư dạ dày; Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật cắt khối tá tụy;	Trung tâm Ung bướu cơ sở Ninh Bình	10
3.	Đào Thanh Xuyên	Đại học	Điều dưỡng	0006907/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại	Hướng dẫn sử dụng bơm tiêm điện, máy truyền dịch tự động; Chuẩn bị đại tràng cho người bệnh trước mổ;	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
4.	Nguyễn Văn Hiền	Đại học	Điều dưỡng	0006888/BYT - CCHN	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, đánh giá, thực hiện kiểm soát dịch vào ra và điện giải;		

5.	Đặng Sỹ Tuấn	Đại học	Điều dưỡng	0009097/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại	Tiếp nhận, phân loại người bệnh đến khám, vào viện, ra viện Nhận định người bệnh ngoại khoa Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ trí, rò hậu môn; Quy trình đánh giá, thực hiện thay túi hậu môn nhân tạo và dự phòng biến chứng; Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ đặt dẫn lưu màng phổi và xử lý các biến chứng	10	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình
6.	Trương Văn Kiêu	Đại học	Điều dưỡng	0009028/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại	Quy trình khử khuẩn, tiết khuẩn; Các hóa chất dùng trong khử khuẩn tiết khuẩn; Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não; Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ chấn thương sọ não;	10	Trung tâm Phẫu thuật Thần kinh cơ sở Ninh Bình
7.	Nguyễn Khắc Chiến	Đại học	Điều dưỡng	0008999/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại			
8.	Đinh Trọng Luật	Đại học	Điều dưỡng	0009039/BYT - CCHN	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng ngoại			
9.	Phạm Thị Sơn	Đại học	Điều dưỡng	0008835/BYT - CCHN	Điều dưỡng	27	Điều dưỡng ngoại			
10.	Nguyễn Thị Ngân	Đại học	Điều dưỡng	0008825/BYT - CCHN	Điều dưỡng	26	Điều dưỡng ngoại			
11.	Hoàng Bích Ngọc	Đại học	Điều dưỡng	0008827/BYT - CCHN	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng ngoại			

12.	Trần Thị Thúy Ngân	Đại học	Điều dưỡng	0008826/BYT - CCHN	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ u não; Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh mở khí quản		
13.	Trần Đăng Thanh	Đại học	Điều dưỡng	0008902/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại	Vệ sinh môi trường, Phân loại, quản lý và xử lý chất thải y tế; Vệ sinh tay. Các phương pháp, kỹ thuật phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện;	10	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình
14.	Bùi Thị Mai Oanh	Đại học	Điều dưỡng	0008899/BYT - CCHN	Điều dưỡng	26	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người người bệnh chấn thương ngực;		
15.	Lê Thị Ngọc Ánh	Đại học	Điều dưỡng	0008853/BYT - CCHN	Điều dưỡng	14	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh có dẫn lưu màng phổi		
16.	Nguyễn Thị Vinh	Đại học	Điều dưỡng	0030665/BYT - CCHN	Điều dưỡng	11	Điều dưỡng ngoại	Quy trình thu đồ vải tại buồng bệnh. Quản lý xử lý đồ vải; Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ tách hộp bao quy đầu và chăm sóc sau tách hẹp; Kỹ thuật phụ giúp	10	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh cơ sở Ninh Bình

17.	Mẫn Văn Dương	Đại học	Điều dưỡng	0025407/BYT - CCHN	Điều dưỡng	20	Điều dưỡng ngoại	Đặt sonde tiểu và theo dõi sonde tiểu cho người bệnh; Kỹ thuật bơm rửa quang quang Lấy nước tiểu làm xét nghiệm; Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ sỏi đường tiết niệu; Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh chấn thương thận; Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ u tiền liệt tuyến	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu cơ sở Ninh Bình	10
18.	Lê Tuấn Hùng	Đại học	Điều dưỡng	0006987/BYT - CCHN	Điều dưỡng	25	Điều dưỡng ngoại			
19.	Dương Xuân Khánh	Cử nhân	Điều dưỡng	0006937/BYT - CCHN	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng ngoại	Sàng lọc, đánh giá nguy cơ suy dinh dưỡng cho NB Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ U gan	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
20.	Hoàng Thị Liên	Cử nhân	Điều dưỡng	0008939/BYT - CCHN	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sỏi mật		
21.	Đinh Quang Chung	Đại học	Điều dưỡng	0009172/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại	Kỹ thuật vận chuyển người bệnh Tổ chức, thực hiện đánh giá bất động xương gãy: Xương đùi, cẳng chân, cánh tay...	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
22.	Chữ Minh Đức	Đại học	Điều dưỡng	0009174/BYT - CCHN	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng ngoại			

23.	Nguyễn Thị Huyền	Đại học	Điều dưỡng	00092220/BYT - CCHN	Điều dưỡng	22	Điều dưỡng ngoại	Tư thế nghỉ ngơi, trị liệu cho người bệnh Tư thế nghỉ ngơi, trị liệu cho người bệnh	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
24.	Đặng Đình Nam	Cử nhân	Điều dưỡng	00092221/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh bó bột, kéo tã	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
25.	Biện Thị Dương	Cử nhân	Điều dưỡng	0030644/BYT - CCHN	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ chấn thương cột sống;	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
26.	Nguyễn Văn Tuyên	Cử nhân	Điều dưỡng	0009282/BYT - CCHN	Điều dưỡng	16	Điều dưỡng ngoại	Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ đặt khung Haloves cho người bệnh chấn thương cột sống cổ cao và theo dõi người bệnh sau đặt;	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
27.	Lê Thị Minh Thu	Cử nhân	Điều dưỡng	0009274/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại			

7. Đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng:

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số **5735** /VĐ-TTĐT&CDT ngày **25** tháng **8** năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chu yện ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung đào tạo	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Đinh Văn Quỳnh	Đại học	Điều dưỡng	0009055/BYT - CCHN	Điều dưỡng	20	Điều dưỡng ngoại	Tiếp nhận, phân loại người bệnh đến khám, vào viện, ra viện	Trung tâm Khám bệnh, Cấp cứu và Điều trị ban ngày cơ sở Ninh Bình	10
2.	Ngô Xuân Tiếp	Đại học	Điều dưỡng	0009073/BYT - CCHN	Điều dưỡng	27	Điều dưỡng ngoại	Nhận định người bệnh ngoại khoa		
3.	Nguyễn Thị Nga	Đại học	Điều dưỡng	0009044/BYT - CCHN	Điều dưỡng	18	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ trĩ, rò hậu môn;		
4.	Nguyễn Xuân Vinh	Đại học	Điều dưỡng	0025397/BYT - CCHN	Điều dưỡng	26	Điều dưỡng ngoại	Vệ sinh môi trường, Phân loại, quản lý và xử lý chất thải y tế; Vệ sinh tay. Các phương pháp, kỹ thuật phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện;	Trung tâm Tim mạch – Lồng ngực cơ sở Ninh Bình	10
5.	Xuân Thị Đào	Đại học	Điều dưỡng	0008858/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh chấn thương ngực;		
6.	Phạm Thị Dịu	Đại học	Điều dưỡng	0008863/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại			
7.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Đại học	Điều dưỡng	0008865/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại			

8.	Doãn Thị Thu Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	0008927/BYT - CCHN	Điều dưỡng	22	Điều dưỡng ngoại	Sàng lọc, đánh giá nguy cơ suy dinh dưỡng cho NB Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ U gan Tổ chức, thực hiện đánh giá chăm sóc người bệnh sỏi mật	Trung tâm Tiêu hóa cơ sở Ninh Bình	10
9.	Nguyễn Thị Thùy Linh	Cử nhân	Điều dưỡng	0030657/BYT - CCHN	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng ngoại			
10.	Dương Thùy Ngân	Cử nhân	Điều dưỡng	0030658/BYT - CCHN	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng ngoại			
11.	Bùi Thị Hồng	Đại học	Điều dưỡng	006826/BYT - CCHN	Điều dưỡng	13	Đại học	Kỹ thuật vận chuyển người bệnh Tổ chức, thực hiện đánh giá bất động xương gãy: Xương đùi, cẳng chân, cánh tay,..... Sàng lọc, quản lý nguy cơ trượt ngã cho NB; Tổ chức, đánh giá, thực hiện chăm sóc vết thương	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
12.	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	0030649/BYT - CCHN	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng ngoại			
13.	Mai Thị Liên	Cử nhân	Điều dưỡng	0030651/BYT - CCHN	Điều dưỡng	10	Điều dưỡng ngoại			
14.	Trần Mạnh Cường	Đại học	Điều dưỡng	0009207/BYT - CCHN	Điều dưỡng	21	Điều dưỡng ngoại	Tổ chức, thực hiện, đánh giá chăm sóc người bệnh sau mổ chấn thương cột sống; Kỹ thuật phụ giúp bác sỹ đặt khung Haloves cho người bệnh chấn thương	Trung tâm Chấn thương Chính hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình	10
15.	Nguyễn Tiến Thành	Đại học	Điều dưỡng	0009195/BYT - CCHN	Điều dưỡng	29	Điều dưỡng ngoại			

16.	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Cử nhân	Điều dưỡng	0009252/BYT - CCHN	Điều dưỡng	17	Điều dưỡng ngoại	cột sống cổ cao và theo dõi người bệnh sau đặt; Tổ chức, đánh giá, thực hiện dự phòng biến chứng cho người bệnh		
17.	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân	Điều dưỡng	0009248/BYT - CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng ngoại			

8. Chuyên Ngành Gây mê hồi sức:

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5435 /VĐ-TTĐT&CDT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/ học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
I. Đào tạo Bác sĩ chuyên khoa II:										
1.	Lưu Quang Thùy	PGS.TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0009139/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	24	Gây mê cấp nhật	Gây mê bệnh nhân sóc đa chấn thương; Gây mê bệnh nhân sóc đa nhiễm khuẩn; Gây mê bệnh nhân có bệnh phối hợp (CHA, ĐTD, Tim mạch); Gây mê cho phẫu thuật Thần kinh, Tim mạch	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	4
2.	Đào Thị Kim Dung	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006661/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	26	Gây tê cấp nhật	Gây mê cho phẫu thuật người cao tuổi; Gây tê và giảm đau ở người già; Xử trí đặt nội khí quản khó;		

									Xử trí ngộ độc thuốc tê; Hồi sức bệnh nhân sốc chấn thương; Hồi sức bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn; Hồi sức bệnh nhân suy thận, ADS																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5.	Cán Văn Sơn	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0008990/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	15	Hồi sức chuyên hóa, chấn thương, máu và truyền máu	mạch vành, cao huyết áp; GMHS cho bệnh mạch vành, mạch chủ; Hồi sức tim mạch; GMHS cho phẫu thuật thần kinh; Gây tê vùng qua đường tĩnh mạch; Phong bế thần thần kinh ngoại vi chi trên và chi dưới; Xử trí đau cấp và đau mạn tính;	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa Cơ sở Ninh Bình	
6.	Nguyễn Thị Thúy Ngân	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006727/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	27	Hồi sức ngoại cấp nhật			
7.	Lê Xuân Hùng	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006689/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	23	Hồi sức ngoại cấp nhật			
III. Đào tạo Thạc sĩ										
8.	Trịnh Thị Thơm	BSCCKII	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006763/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	9	Gây mê	Thăm khám bệnh nhân trước mổ; Gây mê cho bệnh nhân phẫu thuật cắt dạ dày, thực quản...; Gây mê nội khí quản cho mổ tuyến thượng thận;	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa Cơ sở Ninh Bình	9
9.	Đỗ Trung Dũng	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006815/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	17	Gây mê Hồi sức trong Sản khoa và trong Nhi khoa			

10.	Nguyễn Bá Tuấn	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006797/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	14	Gây mê Hồi sức cho bệnh lý tim mạch và cho phẫu thuật tim	Gây mê nội khí quản cho mổ đa chấn thương; Gây mê nội khí quản cho mổ cột sống; Gây mê hồi sức bệnh nhân hen phế quản;	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa Cơ sở Ninh Bình	
11.	Nguyễn Thu Ngân	TS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0025467/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	4	Gây mê			
12.	Nông Thanh Trà	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006798/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	9	Gây tê			
IV. Đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I/Bác sĩ chuyên khoa										
13.	Nguyễn Văn Hiệu	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	041670/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	12	Gây tê	Hồi sức bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa Gây tê tùy sống cho mổ chi dưới, mổ viêm ruột thừa, tăng sinh môn; Gây tê ngoài màng cứng mổ tiết niệu, chi dưới, tăng sinh môn; Gây tê ngoài màng cứng đẻ	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa Cơ sở Ninh Bình	5
14.	Nguyễn Thị Hương	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0025449/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	9	Gây tê			
15.	Trần Thanh Nhân	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006738/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	9	Hồi sức ngoại khoa			

16.	Nguyễn Thị Thu Yến	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0006788/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	8	Hồi sức ngoại khoa	giảm đau sau mổ; Gây tê thần thân kính để mổ chi trên, chi dưới; Gây tê đám rối thần kinh liên cơ bạc thang;	Trung tâm Gây mê và Hồi sức Ngoại khoa cơ sở Ninh Bình	5
17.	Nguyễn Việt Minh	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Gây mê Hồi sức	0032642/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	2	Hồi sức ngoại khoa			

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)
Sau đại học/Đại học/Kỹ thuật viên/Điều dưỡng/Gây mê Hồi sức

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống giảng đường	3	
2.	Máy tính, máy chiếu, bàn ghế, đồ dùng văn phòng...	3	
3.	Giường bệnh	20	
4.	Máy mê	5	
5.	Máy theo dõi	20	
6.	Máy chống rung tim	3	
7.	Hệ thống phòng Tiễn lâm sàng	01	
8.	Mô hình tiêm bắp	01	
9.	Mô hình tiêm tĩnh mạch	01	
10.	Mô hình đo huyết áp	01	
11.	Mô hình đặt sonde tiểu nam, nữ	01	
12.	Mô hình đa năng nam, nữ	01	
13.	Mô hình đặt sonde dạ dày	01	
14.	Mô hình thay băng	01	
15.	Mô hình bệnh nhân PP08001U	01	
16.	Máy theo dõi bệnh nhân	20	
17.	Máy hút dịch	5	
18.	Bơm truyền dịch	20	
19.	Bơm tiêm điện	20	
20.			

9. Sau đại học/điều dưỡng/kỹ thuật viên/chẩn đoán hình ảnh:

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số **5735** /VĐ-TTĐT&CĐT ngày **25** tháng **8** năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
I.	Đào tạo Bác sĩ nội trú								
1.	Phạm Hữu Khuyên	BSCKII	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006534/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	21	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hoá, cấp cứu bụng	Chẩn đoán hình ảnh thực quản, ruột non, ruột già; Chẩn đoán hình ảnh gan, đường mật, tụy, cấp cứu bụng chấn thương và không chấn thương; Các loại thuốc cản quang: Tính chất lý hoá, cách dùng, tai biến cách đề phòng và xử trí; Các phương pháp thăm khám hình ảnh hệ tiết niệu: Xquang quy ước, siêu âm, cắt lớp vi tính...	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình
2.	Lê Thanh Dũng	TS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006523/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	25	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu - sinh dục	Các phương pháp thăm khám hình ảnh hệ tiết niệu: Xquang quy ước, siêu âm, cắt lớp vi tính... Chẩn đoán hình ảnh	

3.	Bùi Quang Huỳnh	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006533/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	24	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi và lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh các bệnh lý bàng quang; Chẩn đoán hình ảnh các bệnh tim: bẩm sinh, mắc phải; Chẩn đoán hình ảnh phổi và trung thất; Chẩn đoán hình ảnh chấn thương ngực; Các phương pháp thăm khám hình ảnh xương và khớp Chẩn đoán hình ảnh xương, cột sống.. Siêu âm doppler mạch máu các tạng trong ổ bụng và sau phúc mạc; Chẩn đoán hình ảnh sọ não;	hội chứng viêm đường tiết niệu; Chẩn đoán hình ảnh các bệnh lý bàng quang; Chẩn đoán hình ảnh các bệnh tim: bẩm sinh, mắc phải; Chẩn đoán hình ảnh phổi và trung thất; Chẩn đoán hình ảnh chấn thương ngực; Các phương pháp thăm khám hình ảnh xương và khớp Chẩn đoán hình ảnh xương, cột sống.. Siêu âm doppler mạch máu các tạng trong ổ bụng và sau phúc mạc; Chẩn đoán hình ảnh sọ não;	Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh cơ sở Ninh Bình
4.	Nguyễn Mậu Định	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006521/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	15	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi và lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch máu não, dị dạng mạch máu não; Điện quang mạch máu và can thiệp	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch máu não, dị dạng mạch máu não; Điện quang mạch máu và can thiệp	
5.	Sử Thị Mỹ Hà	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006524/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	19	Chẩn đoán hình ảnh xương- khớp, một số tuyến nông và siêu âm mạch máu			

II	Đào tạo Thạc sĩ								
6.	Thân Văn Sỹ	TS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006526/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh và x quang mạch máu can thiệp	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý thực quản: hẹp thực quản do u, do viêm, do co thắt; một số bệnh lý hiếm gặp thực quản (đi sâu Xquang quy ước và cắt lớp vi tính); Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch máu não, dị dạng mạch máu não; Điện quang mạch máu và can thiệp	
7.	Nguyễn Đình Minh	TS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006539/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	22	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh và x quang mạch máu can thiệp		
8.	Đỗ Việt Anh	TS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0029039/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	13	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục		
9.	Nguyễn Ngọc Đức	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0034436/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	9	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục		
10.	Vũ Thị Hằng	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0006526/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	18	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh và x quang mạch máu can thiệp		

III.	Đào tạo Bác sĩ Chuyên khoa I/Bác sĩ chuyên khoa							
11.	Đào Xuân Hải	TS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0034915/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi và lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh các bệnh tim: bẩm sinh, mắc phải; Chẩn đoán hình ảnh phổi và trung thất; Chẩn đoán hình ảnh chấn thương ngực; Các phương pháp thăm khám hình ảnh xương và khớp
12.	Đình Thu Hằng	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	039351/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	9	Chẩn đoán hình ảnh xương-khớp, một số tuyến nông và siêu âm mạch máu.	Chẩn đoán hình ảnh xương, cột sống.. Siêu âm doppler mạch máu các tạng trong ổ bụng và sau phúc mạc; Chẩn đoán hình ảnh sọ não;
13.	Nguyễn Thị Hiếu	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0034842/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Chẩn đoán hình ảnh xương-khớp, một số tuyến nông và siêu âm mạch máu.	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch máu não, dị dạng mạch máu não; Điện quang mạch máu và can thiệp

14.	Lê Thị Hồng Phương	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0036316/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	Chẩn đoán hình ảnh các bệnh tim: bẩm sinh, mắc phải; Chẩn đoán hình ảnh phổi và trung thất; Chẩn đoán hình ảnh chấn thương ngực; Các phương pháp thăm khám hình ảnh xương và khớp Chẩn đoán hình ảnh xương, cột sống.. Siêu âm Doppler mạch máu các tạng trong ổ bụng và sau phúc mạc; Chẩn đoán hình ảnh sọ não; Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch máu não, dị dạng mạch máu não; Điện quang mạch máu và can thiệp	
15.	Nguyễn Thanh Vân	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	0029040/BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	7	Điện quang mạch máu-can thiệp		
IV.	Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học								
16.	Đỗ Danh Thìn	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0030615/BYT - CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	18	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
17.	Nguyễn Văn Thiêm	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0045776/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	15	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	

18.	Đào Hồng Quang	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0006542/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	26	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
V.	Đào tạo Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học								
19.	Nguyễn Đức Tâm	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0006548/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	19	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
20.	Dư Thành Nhân	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0006541/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	13	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
21.	Nguyễn Tuấn Hải	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0006525/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	19	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
22.	Nguyễn Hữu Tuấn	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0006554/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	30	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	
23.	Nguyễn Thành Đạt	Đại học	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	0045673/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	13	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	Kỹ thuật chụp X quang	

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)

Sau đại học/Đại học/Kỹ thuật viên/Điều dưỡng/Chẩn đoán hình ảnh

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống giảng đường	2	
2.	Máy tính, máy chiếu, bàn ghế, đồ dùng văn phòng...	2	
3.	Phòng chụp...	4	
4.	Siêu âm màu 4D Dopple	1	
5.	Máy siêu âm màu	1	
6.	Máy siêu âm đen trắng	3	
7.	Máy chụp XQ	3	
8.	Hệ thống chụp CT Scanner	2	
9.	Máy chụp cộng hưởng từ MRI	1	
10.			

10. Kỹ thuật xét nghiệm y học

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNGĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5735/VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chu yên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành
I	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học								
1.	Hà Văn Quân	ThS	Xét nghiệm y học	0006623/BYT - CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Vi sinh	18	Thực hành lâm sàng vi sinh - KST	Các kỹ thuật định danh vi khuẩn ái khí, kỵ khí; Kỹ thuật nuôi cấy khi khuẩn lao; Vi rút test nhanh; Kỹ thuật định danh và nuôi cấy nấm	Trung tâm Xét nghiệm và Truyền máu cơ sở Ninh Bình
2.	Nguyễn Mỹ Vân	CN		0025376/BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học	10	Thực hành lâm sàng Hóa sinh - Huyết học	Kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm; Vận chuyển và bảo quản mẫu bệnh phẩm	
3.	Vương Sỹ Bách	CN	Xét nghiệm y học	038066/BYT- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, Miễn dịch	12	Thực hành lâm sàng Huyết học - Truyền máu, Miễn dịch	Kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm; Vận chuyển và bảo quản mẫu bệnh phẩm	

II Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học							
4.	Nguyễn Thị Hiền	CN	Xét nghiệm y học	6591/BYT - CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, miễn dịch	13	Thực hành lâm sàng Hóa sinh – Huyết học
5.	Nguyễn Kim Hoan	CN	Xét nghiệm y học	0006610/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Sinh hóa	10	Thực hành lâm sàng xét nghiệm Sinh hóa
6.	Nguyễn Mạnh Cường	CN	Xét nghiệm y học	0006565/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, miễn dịch	8	Thực hành lâm sàng xét nghiệm Huyết học - Truyền máu, miễn dịch
							Kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm; Vận chuyển và bảo quản mẫu bệnh phẩm
							Trung tâm Xét nghiệm và Truyền máu cơ sở Ninh Bình

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)

Đại học, cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống giảng đường	4	
2.	Buồng nuôi cấy vi khuẩn	1	
3.	Máy tính, máy chiếu, bàn ghế, đồ dùng văn phòng...	4	
4.	Màn chiếu	4	
5.	Kính hiển vi	8	
6.	Dàn máy Elisa	3	
7.	Máy ly tâm	10	
8.	Máy lắc tuýp máu	1	
9.	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1	
10.	Máy xét nghiệm nước tiểu	1	
11.	Máy đông máu tự động	2	
12.	Máy đếm tế bào 18 thông số	1	
13.	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	1	
14.	Máy phân tích máu lắng tự động	1	
15.	Máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang	1	
16.			

11. Bác sĩ/kỹ thuật viên/điều dưỡng/Kỹ thuật phục hồi chức năng

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNGĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số **5735** /VĐ-TTĐT&CĐT ngày **25** tháng **8** năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chu yện ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đặt yêu cầu thực hành
I	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng								
1.	Đinh Ngọc Anh	BSCK II	Bác sĩ chuyên ngành Phục hồi chức năng	0007139 /BYT - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	15	1. PHCN ngoại khoa chung 2. PHCN chấn thương chi trên 3. PHCN chấn thương chi dưới 4. PHCN cột sống	PHCN chung sau chấn thương, sau phẫu thuật chỉnh hình, gãy xương cánh tay PHCN gãy khuỷu tay PHCN gãy xương cẳng tay, gãy xương cổ - bàn - ngón tay PHCN thay khớp vai PHCN gãy xương đòn-trật khớp cùng đòn PHCN đứt gân bàn tay PHCN tổn thương thần kinh chi trên PHCN gãy xương đùi PHCN gãy xương cẳng chân, gãy xương vùng cổ -bàn chân PHCN gãy xương cổ -	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình
2.	Trần Ngọc Hùng	ThS	Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	0014101/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	14			
3.	Hà Thuận	BSCK II	chuyên ngành Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	0003478/QĐ-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	13			

II	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng								
4.	Cao Văn Quỳnh	CN	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0009318/BYT- CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	18	1. PHCN ngoại khoa chung, chấn thương chi trên	PHCN chung sau chấn thương, sau phẫu thuật chỉnh hình, gãy xương cánh tay PHCN gãy khuỷu tay PHCN gãy xương cẳng tay, gãy xương cổ - bàn - ngón tay PHCN thay khớp vai PHCN gãy xương đòn- trật khớp cùng đòn PHCN đứt gân bàn tay PHCN tổn thương thần kinh chi trên PHCN gãy xương đùi PHCN gãy xương cẳng chân, gãy xương vùng cổ -bàn chân PHCN gãy xương cổ -	Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình và Y học thể thao cơ sở Ninh Bình
5.	Nguyễn Trần Tuấn Anh	CN	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	0050458/BYT- CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	6	2.PHCN chấn thương chi dưới 3. PHCN cột sống		

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)

Kỹ thuật Phục hồi chức năng

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống giảng đường	1	
2.	Máy tính, máy chiếu, bàn ghế, đồ dùng văn phòng...	1	
3.	Bàn khám bệnh	2	
4.	Thiết bị laser	5	
5.	Thiết bị điện trị liệu	2	
6.	Thiết bị nhiệt trị liệu	2	
7.	Thiết bị quang trị liệu	2	
8.			

12. Cử nhân Dinh dưỡng

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số 5735 /VĐ-TTĐT&CĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức)

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Phạm Thị Lan Phương	ThS	Dinh dưỡng, Tiết chế	0045101/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng, Tiết chế	8	Dinh dưỡng lâm sàng	Hướng dẫn thực hành điều trị bằng dinh dưỡng Xây dựng khẩu phần ăn cho người bệnh	Khoa Dinh dưỡng cơ sở Ninh Bình



DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)

Cử nhân Dinh dưỡng

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Hệ thống giảng đường	1	
2.	Máy tính, máy chiếu, bàn ghế, đồ dùng văn phòng...	1	
3.	Bàn khám bệnh	1	
4.			

A

